TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2022/DS-ST
Ngày: 01-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản và góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chọn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Trần Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" và "Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST-DS ngày18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Kim L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Kim L trình bày và yêu cầu như sau:

Trước đây chị có tham gia chơi hụi của chị H làm chủ hụi, khi đó chị P cũng có tham gia dây hụi này. Khi đó, có kêu hụi để hốt và chị P cũng có nhu cầu hốt hụi nên có thỏa thuận là giao chân hụi của chị cho chị P hốt và có thỏa thuận là chị P phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết lại với chị, sau đó chị L đã thực hiện đóng

hụi cho chị H xong. Tính đến thời điểm hiện tại chị P còn nợ lại tiền hụi là 130.000.000đ và có thỏa thuận chịu lãi là 12.000.000đ. Việc thỏa thuận sau này có làm biên nhận, chị P có ký tên và có chị H chứng kiến. Ngoài ra, chị P còn nợ chị số tiền 57.850.000đ. Các khoản nợ giữa hai bên đều có làm biên nhận nợ, như vậy tổng nợ hụi và vay là 199.850.000đ. Nay chị L yêu cầu chị P trả tổng số tiền còn nợ là 199.850.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/7/2022 bị đơn chị Trần Thị P trình bày:

Chị thừa nhận có tham gia chơi hụi của bà H làm chủ, chị L cũng có tham gia, khi chị L kêu hụi thì được hốt, khi đó chị có thỏa thuận là mượn chân hụi của chị L để hốt với số tiền 70.000.000đ. Ngoài ra, chị còn nợ chị L số tiền 15.850.000đ; 42.000.000đ tiền cần trừ nợ của chị H. Chị thừa nhận có ký 02 biên nhận mà chị L đã cung cấp cho Tòa, ký biên nhận tại nH bà H. Với yêu cầu của chị L, chị P chỉ đồng ý trả tiền hụi 70.000.000đ (còn đối với yêu cầu tiền hụi chị L trình bày là 130.000.000đ), tiền nợ vay 57.850.000đ (15.850.000đ và 42.000.000đ tiền cấn trừ nợ của chị H), tổng nợ là 127.850.000đ. và đồng ý trả số nợ này. Số tiền nợ hụi chênh lệch là 60.000.000đ và tiền lãi 12.000.000đ thì chị không đồng ý trả.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 05/7/2022 đối với người làm chứng bà Lê Thị Thu H với nội dung:

Trước đây bà có tổ chức chơi hụi ở địa phương, lâu quá không nhớ rõ, khi đó, có dây hụi 10.000.000đ/chân, 06 tháng sổ 01 lần, có 13 người tham gia. Chị Lê Kim L và chị Trần Thị P có tham gia chơi, mỗi người tham gia 01 chân hụi. Chị L kêu hụi và được hốt hụi nhưng không nhớ số tiền. Sau khi chị L hốt hụi thì hụi bể. Sau đó, giữa bà và chị L có thỏa thuận chốt nợ, bà đã cấn trừ số tiền hụi chết là 130.000.000đ của chị L để xác định nợ giữa hai bên. Còn việc thỏa thuận mượn hụi giữa chị L và chị P thì bà không biết. Nay bà không có tranh chấp và ý kiến gì thêm.

Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên nhận nợ ngày 02/9/2019 âm lịch, ngày 22/8/2021 âm lịch, ngày 28/3/2022 âm lịch và ngày 13/5/2022 âm lịch; biên bản ghi lời khai ngày 05/7/2022; Giấy chứng minh nhân dân; Sổ hộ khẩu.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Kim L yêu cầu vợ chồng chị Trần Thị P trả cho chị tổng số nợ là 199.850.000đ (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Trần Thị P vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các biên nhận nợ do nguyên đơn chị L cung cấp, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L yêu cầu chị P trả số nợ 199.850.000đ là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Lê Kim L khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Trần Thị P trả nợ vay và nợ hụi nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" và "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp họ (hụi)".

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án tiến Hnh mở phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án. Tòa án tiến Hnh mở phiên tòa xét xử để xét yêu cầu của chị L đối với chị Trần Thị P. Tòa án đã tiến Hnh tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho Trần Thị P theo quy định của pháp luật nhưng chị Trần Thị P vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn chị Lê Kim L yêu cầu xét xử vắng mặt chị Trần Thị P. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị P.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn chị P trả các khoản nợ gồm: Tiền hụi 130.000.000đ, tiền lãi phát sinh 12.000.000đ; số tiền 15.850.000đ, 42.000.000đ, tổng nợ là 199.850.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án giữa chị L và chị Trần Thị P chỉ thống nhất xác định còn nợ chị L số nợ 15.850.000đ và 42.000.000đ, tổng cộng là 57.850.000đ nên ghi nhận.

Còn khoản nợ hai bên không thống nhất: Theo yêu cầu của chị L tiền hụi 130.000.000đ và lãi phát sinh 12.000.000đ, chị P chỉ đồng ý với số tiền 70.000.000đ.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị L và ý kiến của chị P, căn cứ các biên nhận do các bên lập ngày 22/8/2021 âm lịch và ngày 28/3/2022 âm lịch với nội dung chị P còn nợ tiền mượn hụi của chị L là 130.000.000đ và nợ cũ là 12.000.000đ; chị P thừa nhận có thỏa thuận và ký 02 biên nhận trên. Mặt khác, người làm chứng bà Lê Thị Thu H cũng xác định chị L và chị P có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, chị L kêu và được hốt hụi, sau đó bà đã chốt nợ hụi chết với chị L là 130.000.000đ để cấn trừ nợ và hai bên đã giải quyết xong với nhau.

Hơn nữa, theo quy định về việc tham gia chơi hụi thì sau khi hụi viên kêu và được hốt hụi thì phải đóng lại phần hụi đã hốt (hụi chết), chân hụi hốt này là do chị L tham gia chơi, đã đóng hụi sống và kêu được hốt hụi chết thì chị P phải có trách nhiệm trả lại cho chị L số tiền hụi chết là 130.000.000đ. Tiền lãi 12.000.000đ do các bên tự thỏa thuận và lập biên nhận với nhau thể hiện tại các bút lục từ 18 đến 21 do chị L cung cấp, chị P cũng xác nhận có ký vào các biên nhận do chị L cung cấp.

Về lãi suất: Chị L không yêu cầu chị Trần Thị P tiếp tục trả lãi nên miễn xét.

Từ các phân tích trên, cho thấy yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận. Buộc bị đơn chị Trần Thị P có nghĩa vụ trả cho chị Lê Kim L số tiền còn nợ là 199.850.000đ (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: Tiền vay là 57.850.000đ (Năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), tiền mượn hụi là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu) và tiền lãi là 12.000.0000đ (Mười hai triệu đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện nguyên đơn chị Lê Kim L được chấp nhận nên buộc bị đơn chị Trần Thị P có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí là 199.850.000đ x 5% = 9.992.500đ.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.996.000 (Bốn triệu chín tăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo lai thu số 0004814 ngày 10/5/2022 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện An Biên cho chị Lê Kim L.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 145, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và 471 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Kim L đối với bị đơn chị Trần Thị P yêu cầu trả số nợ còn lại 199.850.000đ (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị đơn chị Trần Thị P trả cho nguyên đơn chị Lê Kim L số tiền còn nợ là 199.850.000đ (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: Tiền vay là 57.850.000đ (Năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), tiền mượn hụi là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu) và tiền lãi là 12.000.0000đ (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi Hnh án có đơn yêu cầu thi Hnh án mà người phải thi Hnh án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi Hnh án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi Hnh án.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn chị Trần Thị P có nghĩa vụ nộp án phí là 9.992.500đ (Chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.996.000 (Bốn triệu chín tăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo lai thu số 0004814 ngày 10/5/2022 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện An Biên cho chị Lê Kim L.

3/. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Lê Kim L có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Trần Thị P vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu (Dương).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Chọn